

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 06-9- 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn V, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Huyện Krông Ana, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện nay: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12;

Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1950 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1953;

Tiền án, tiền sự: Không.

Có vợ là: H D Bkrông, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2019.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh Đức L, Tên gọi khác: K; giới tính: Nam;

Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Huyện K, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12;

Con ông Đinh Công D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Tiền án, tiền sự: Không.

Có vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Y B Niê, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Bà Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có rẫy tại buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên Phạm Văn V thường xuyên đi qua đoạn đường thuộc Buôn M, xã E, huyện K và nhìn thấy một chiếc xe máy cày biển kiểm soát 47M-9735 của ông Y B Niê để ngoài ruộng nhiều ngày không có người trông coi, nên ngày 04/5/2021 V đã rủ Đinh Đức L đi trộm cắp chiếc xe máy cày trên thì L đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/5/2021, V điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47L1-048.42 chở L đi từ thị trấn Buôn T đến Buôn M, xã E, huyện K. Khi đi đến gần ruộng nhà ông Y B, ở Buôn M, xã E, huyện K, V dựng xe máy ngoài đường rồi cùng L đi bộ đến vị trí để xe máy cày, thì nhìn thấy sau rơ moóc xe máy cày có một bình phun thuốc sâu bằng điện, trước đầu xe máy cày có gắn 01 máy bơm nổi ống để bơm nước vào ruộng. Lúc này, V dùng tay tháo cùm nổi đầu bơm với ống nước, rồi dùng tay quay nổ máy xe cày. Sau đó, L điều khiển xe cày đi trước, còn V điều khiển xe máy đi sau. Khi đi đến khu vực đèo C thuộc Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, V dùng tay tháo biển số ra vứt bên đường rồi L tiếp tục điều khiển xe máy cày, còn V điều khiển xe máy đi về hướng nghĩa địa đèo C. Khi đi đến khu vực nghĩa địa, V thay L điều khiển xe máy cày vào đậu trước nhà bà Võ Thị Ngọc A gửi nhờ. Sau đó, V

điều khiển xe máy chở L đi về nhà của L rồi V đi về nhà của V ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/5/2021, V điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 47L1-048.42 đến tiệm thu mua phế liệu của anh Lê Văn P để hỏi bán xe máy cày nhưng không gặp. V điện thoại cho anh P thì anh hẹn chiều ra xem xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh P gọi điện thoại cho V để xem xe thì V nói anh P chạy ra nhà bà A thì anh P đồng ý. Sau khi xem xe máy cày, anh P đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng và nhờ V chạy xe về nhà và sẽ trả cho V 200.000 đồng tiền công thì V đồng ý. Sau đó, V lấy bình thuốc sâu, đầu bơm nước bỏ xuống xe, rồi chạy xe máy cày về tiệm phế liệu cho anh P, anh P trả cho V số tiền 5.200.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, V chia đưa cho L số tiền 2.500.000 đồng, còn bình phun thuốc sâu và đầu bơm nước thì V đồng ý cho L mang về nhà sử dụng.

Đến ngày 12/5/2021, người bị hại là ông Y B Niê đi ra thăm ruộng của gia đình nhưng không thấy chiếc xe máy cày đâu nên đã làm đơn tố giác đến Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana về việc gia đình ông bị mất trộm tài sản. Đến chiều cùng ngày, Phạm Văn V và Đinh Đức L đã đến Cơ quan Công an huyện Krông Ana để đầu thú, giao nộp tài sản, số tiền bán tài sản do trộm cắp có được và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 máy kéo Rơ moóc nhãn hiệu GAOFENG DIESEL, màu đỏ, biển số 47L-9735 (loại xe máy cày tay), có giá 5.000.000 đồng; 01 đầu bơm nước bằng kim loại, đã cũ kích thước (44,5x45x43) cm, có giá 200.000 đồng; 01 bình phun thuốc sâu bằng nhựa, màu hồng nhạt, loại bình điện, kích thước (40x20x48)cm, có giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.250.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ được:

+ 01 (một) máy kéo rơ moóc nhãn hiệu GAOFENG DIESEL, màu đỏ, không có biển số (loại xe máy cày tay), do anh Lê Văn P giao nộp;

+ 01 (một) biển số hình chữ nhật có kích thước (20x28)cm, nền màu trắng, số màu đen, trên bề mặt nền trắng có ghi số 47M-9735, biển số bị hư hỏng bốn góc; 01 (một) biển số hình chữ nhật có kích thước (11x33)cm, nền màu trắng, số màu đen, trên bề mặt trắng có ghi M-9735; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng gắn sim điện thoại số 0854898947; 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47L1-048.42 và số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), do Phạm Văn V giao nộp;

+ 01 (một) đầu bơm nước bằng kim loại, đã cũ, kích thước dài, rộng, cao là (44,5x45x43) cm; 01 (một) bình phun thuốc sâu bằng nhựa, màu hồng nhạt, loại bình điện, kích thước dài, rộng, cao là (40x20x48) cm và số tiền 2.500.000 đồng do Đinh Đức L giao nộp;

* *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại ông Y B Niê, sau khi nhận lại tài sản thì không yêu cầu bồi thường gì về dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan anh Lê Văn P yêu cầu V và L trả lại số tiền 5.200.000 đồng mà V đã bán máy cày cho anh P.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L thừa nhận đã thực hiện các hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Đức L từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 14/5/2021, trả lại 01 (một) máy kéo rơ móc nhãn hiệu GAOFENG DISEL, màu đỏ (loại xe máy cày tay); 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi số 47M-9735; 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi M-9735; 01 (một) đầu bơm nước; 01 (một) bình phun thuốc sâu bằng nhựa, loại bình điện cho ông Y B Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã ra Quyết định trả lại tài sản số 03 ngày 22/7/2021, trả lại chiếc xe 01 xe máy mang nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen mang biển số 47L1-048.42 cùng giấy đăng ký xe máy trên chủ sở hữu anh Phạm Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng gắn sim điện thoại số 0854898947 là phương tiện bị cáo V dùng để liên lạc với anh Lê Văn P nhằm mục đích bán xe máy cày trộm cắp được.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Y B Niê đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét; Các bị cáo V, L đã nộp lại tổng số tiền 5.200.000 đồng; vì vậy, cần trả lại số tiền này cho anh Lê Văn P.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân, nên vào ngày 05/5/2021, tại khu vực cánh đồng Buôn M, xã E, huyện K, các bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Y B Niê 01 (một) máy kéo rơ móc nhãn hiệu GAOFENG DIESEL, màu đỏ, biển số 47M-9735, loại xe cày tay; 01 (một) đầu bơm nước, đã cũ; 01 (một) bình phun thuốc sâu bằng nhựa. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.250.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi trộm cắp nói trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã E, huyện K, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, vụ lợi mà các bị cáo đã bất chấp phạm tội nên cần

áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò vừa là người chủ mưu, người thực hành trực tiếp tham gia vào hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn V vừa là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người rủ rê bị cáo Đinh Đức L cùng thực hiện hành vi phạm tội lấy xe máy cày biển kiểm soát 47M-9735 của ông Y B Niê rồi đi bán chia đôi số tiền cho mỗi bị cáo để tiêu xài. Bị cáo Đinh Đức L là người tích cực giúp sức và cùng với bị cáo V trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp lái xe máy cày của bị hại ông Y B Niê. Vì vậy, bị cáo V phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L là phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7]. Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy đối với bị cáo Phạm Văn V cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội; đối với bị cáo Đinh Đức L không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước ta.

[8]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 14/5/2021, trả lại 01 (một) máy kéo rơ móc nhãn hiệu GAOFENG DISEL, màu đỏ (loại xe máy cày tay); 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi số 47M-9735; 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi M-9735; 01

(một) đầu bơm nước; 01 (một) bình phun thuốc sâu bằng nhựa, loại bình điện cho ông Y B Niê là chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo quy định của pháp luật.

+ Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã ra Quyết định trả lại tài sản số 03 ngày 22/7/2021, trả lại chiếc xe máy mang nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen mang biển số 47L1-048.42 cùng giấy đăng ký xe cho anh Phạm Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng gắn sim điện thoại số 0854898947 là phương tiện V dùng để liên lạc với anh Lê Văn P nhằm mục đích bán xe máy cày trộm cắp được.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại ông Y B Niê đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn P yêu cầu bị cáo V và L trả lại số tiền 5.200.000 đồng mà bị cáo V đã lấy tiền bán máy cày cho anh P. Xét thấy anh P không biết chiếc máy cày là do các bị cáo V và L trộm cắp mà có cho nên yêu cầu của anh P đề nghị các bị cáo trả lại cho anh P số tiền 5.200.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, căn cứ vào Điều 48 BLHS, các điều 584, 589 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh P, trả lại cho anh P số tiền 5.200.000 đồng mà các bị cáo đã nộp cho cơ quan Công an (bị cáo V nộp 2.700.000 đồng, bị cáo L nộp 2.500.000 đồng) và Công an đã chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0003409 ngày 30/7/2021.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2]. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 8 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh Đức L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Đức L cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 14/5/2021, trả lại 01 (một) máy kéo rơ móc nhãn hiệu GAOFENG DIESEL, màu đỏ (loại xe máy cày tay); 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi số 47M-9735; 01 (một) biển số hình chữ nhật có ghi M-9735; 01 (một) đầu bơm nước; 01 (một) bình phun thuốc sâu bằng nhựa, loại bình điện cho ông Y B Niê là chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo quy định của pháp luật.

+ Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã ra Quyết định trả lại tài sản số 03 ngày 22/7/2021, trả lại chiếc xe máy mang nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen mang biển số 47L1-048.42 cùng giấy đăng ký xe cho anh Phạm Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng gắn sim điện thoại số 0854898947 là phương tiện V dùng để liên lạc với anh Lê Văn P nhằm mục đích bán xe máy cày trộm cắp được.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

Các bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L có trách nhiệm trả lại cho anh Lê Văn P số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) mà các bị cáo đã nộp cho cơ quan Công an (bị cáo V nộp 2.700.000 đồng, bị cáo L nộp 2.500.000 đồng) và Công an đã chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo Biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0003409 ngày 30/7/2021.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn V, Đinh Đức L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- UBND tt. B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành